TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:136/2026/HNGĐ-ST
Ngày 18 tháng 8 năm 2026
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - HƯNG YÊN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đủ
2. Bà Đặng Thị Hòa

- ***Thư ký phiên toà****:* Bà Phan Thúy Hằng - thư ký Toà án nhân khu vực 6 – Hưng Yên.

- ***Đại diện VKSND khu vực 6 – Hưng Yên tham gia phiên tòa***: Bà Phí Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 6 – Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 180/2026/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2026 về việc " *ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:119/2026/QĐSXXST- HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2026, Quyết định hoãn phiên toà số: 91/2026/QĐST - HNGĐ ngày 04/8/2026, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh **Phạm Ngọc H**, sinh năm 1980

Địa chỉ: Số nhà * Lý Thường Kiệt, tổ *B, phường T, tỉnh Hưng Yên.

2. *Bị đơn:* Chị **Vũ Thị M**sinh năm 1984.

Nơi ĐKHKTT: Thôn D, xã H, tỉnh Hưng Yên.

Hiện đang lao động tại nước ngoài.

3. *Người làm chứng*: Bà **Trần Thị T**, sinh năm 1950

Địa chỉ: Thôn D, xã H, tỉnh Hưng Yên.

(các đương sự đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Phạm Ngọc H trình bày:

Anh và chị Vũ Thị M tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện Tiền H, tỉnh Thái Bình (nay là xã H, tỉnh Hưng Yên) vào ngày 16/3/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đến năm 2022 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, năm 2024 chị M đi lao động ở Đài Loan, từ đó anh và chị M không quan tâm, liên lạc với nhau. Xác định không còn tình cảm, vợ chồng không trở về đoàn tụ được nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Vũ Thị M.

Về con chung: anh và chị M có 01 con chung là Phạm Vũ Minh A, sinh ngày 23/02/2018, từ khi anh và chị M sống ly thân, đã có thời gian cháu Minh A ở cùng với anh, sau đó ở cùng chị M, khi chị M đi lao động ở nước ngoài cháu ở cùng bố mẹ đẻ chị M là ông Vũ Tiến Ch và bà Trần Thị T. Do hiện nay chị M không có nhà, không thể trực tiếp chăm sóc con chung nên anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Minh Anh, không yêu cầu chị M góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: không có.

Ngày 04/6/2026 khi Tòa án lấy lời khai của bà Trần Thị T (mẹ đẻ chị M), bà Tơ gọi điện qua zalo có hình ảnh cho chị M với sự chứng kiến của bà Tơ, chị M trình bày: sau khi kết hôn, chị và anh H sống tại xã Đông Tiền H tỉnh Hưng Yên, quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H không có trách nhiệm với gia đình, trước khi đi nước ngoài chị đã làm đơn xin ly hôn nhưng do lúc đó anh H đi lao động ở Đà Nẵng, không hợp tác nên chưa giải quyết được. Chị sang Đài Loan lao động từ tháng 11/2025, nay anh H xin ly hôn chị nhất trí.

Về con chung: chị và anh H có một con chung là Phạm Vũ Minh A, đang ở cùng bố mẹ chị; do từ khi sinh cháu Minh Anh, anh H không có trách nhiệm với con, mọi việc hoàn toàn do chị lo liệu, cháu Minh Ađang học tập ổn định, mặt khác anh H cũng đi làm xa nên khi ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Chị và anh H không có tài sản chung, không vay nợ chung. Chị xin vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, mọi văn bản Tòa án gửi cho bà Tơ để thông báo lại cho chị.

Bà Tơ trình bày: trước khi kết hôn với anh H, chị M đã có nhà riêng ở liền kề với đất nhà ông bà, cháu Minh A từ khi sinh ra do chị M và ông bà chăm sóc, đang học tập ổn định do vậy bà tha thiết đề nghị Tòa án chấp nhận ý kiến của chị M giao cháu Minh Acho chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Bà cam kết sẽ nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Minh Achu đáo trong thời gian chị M không có nhà. Cháu Minh Acó nguyện vọng được ở với chị M và bà Tơ.

Kết quả xác minh tại UBND xã H, tỉnh Hưng Yên, về quá trình chung sống của chị M và anh H như các đương sự trình bày.

Công văn số 1129/XNC ngày 02/6/2026 của Phòng Quản lý xuất nhập cảnh – Công an tỉnh Hưng Yên, cung cấp: chị Vũ Thị M có 13 lượt xuất nhập cảnh: xuất cảnh lần đầu ngày 12/9/2007, xuất cảnh lần gần đây nhất ngày 17/12/2024 qua sân bay quốc tế Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Hưng Yên phát biểu quan điểm: Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn thực hiện chưa đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: đề nghị áp dụng các điều 56, 81,82, 83 Luật hôn nhân và gia đình: về quan hệ hôn nhân xử cho anh H được ly hôn chị M. Về con chung giao con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của anh H không yêu cầu chị M góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và nợ chung các đương sự đều khai không có. Anh H pH chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về thủ tục tố tụng*:

[1] Chị Vũ Thị M có hộ khẩu thường trú tại xã Đông Tiền H, tỉnh Hưng Yên, hiện đang cư trú tại nước ngoài nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6 – Hưng Yên là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 và Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Hưng Yên tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Anh H và chị M đều đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

- *Về nội dung vụ án*:

[4] Về quan hệ hôn nhân: anh H và chị M tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại ký kết hôn tại UBND xã Đông Trung, huyện Tiền H, tỉnh Thái Bình (nay là xã Đông Tiền H, tỉnh Hưng Yên) là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Cả hai đều thừa nhận, quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, đã sống ly thân nhiều năm, không còn quan tâm, liên lạc với nhau, chị M nhất trí ly hôn. Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn giữa các bên đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho anh H được ly hôn chị M.

[5] Về con chung: Cháu Minh A mặc dù đang sinh sống, học tập tại xã Đông Tiền H, song do chị M đang ở nước ngoài, không thể trực tiếp chăm sóc được con; trong khi anh H đang ở Việt Nam và có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Minh Anh. Do vậy để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con, nhất là quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi dưỡng quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, hướng dẫn tại Khoản 1 Điều 6 Nghị quyết 01/2024/HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân gia đình, giao con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của anh H không yêu cầu chị M góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự đều khai không có.

[7] Về án phí: anh H pH chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

-Áp dụng khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1.**Về quan hệ hôn nhân**: xử cho anh Phạm Ngọc H được ly hôn chị Vũ Thị M.

2.**Về con chung**: Giao con chung Phạm Vũ Minh Anh, sinh ngày 23/02/2018 cho anh Phạm Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của anh H không yêu cầu chị M góp tiền cấp dưỡng nuôi con, chị M có quyền thăm nom con chung. Chị M và anh H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, mức cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

3. **Về tài sản và nợ chung**: không có.

4. **Về án phí**: anh Phạm Ngọc H phải chịu 300.000 (*ba trăm nghìn)* đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng anh H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002717 ngày 25 tháng 5 năm 2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên, anh H đã nộp đủ án phí.

5. **Về quyền kháng cáo**: anh Phạm Ngọc H có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 18/8/2026. Chị Vũ Thị M vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 6- HY;
- Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Minh Huệ